

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ –
THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG VÀ
CÁC CÔNG TY CON**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 – 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 – 41

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Huệ	Chủ tịch
Ông Kim Dong Ju	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Ông Kim Soung Gyu	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2013)
Ông Lee Eun Hong	Thành viên
Ông Kim Jung Heon	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2013)

Ban Giám đốc

Ông Lee Eun Hong	Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Ju	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Soung Gyu	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 04 tháng 3 năm 2014, từ trang 3 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi cũng kiểm toán các bút toán điều chỉnh như trình bày tại Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng để trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi, các bút toán điều chỉnh này được áp dụng phù hợp và đúng đắn.



Lê Chí Nguyễn

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0049-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 04 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Bùi Văn Trịnh

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1808-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013***MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		960.142.226.503	952.614.042.123
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	118.096.768.288	90.638.555.639
1. Tiền	111		75.196.768.288	66.438.555.639
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.900.000.000	24.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.600.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	7	3.450.301.999	2.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.850.301.999)	(2.000.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		194.227.713.503	215.952.633.537
1. Phải thu khách hàng	131		156.265.054.208	146.249.008.705
2. Trả trước cho người bán	132		25.465.900.485	55.502.166.072
3. Các khoản phải thu khác	135	8	14.518.476.277	15.383.176.227
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.021.717.467)	(1.181.717.467)
IV. Hàng tồn kho	140	9	612.733.412.352	610.213.521.075
1. Hàng tồn kho	141		626.038.009.854	610.927.427.383
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.304.597.502)	(713.906.308)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.484.332.360	35.809.331.872
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.572.291.914	1.059.348.647
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		26.569.324.986	16.996.640.513
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	15.885.376.357
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.342.715.460	1.867.966.355

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN (Tiếp theo)	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	200		1.029.149.295.164	1.013.182.414.019
I. Tài sản cố định	220		696.802.777.403	677.781.979.291
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	575.128.718.083	568.480.757.117
- Nguyên giá	222		1.283.700.234.922	1.273.571.415.797
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(708.571.516.839)	(705.090.658.680)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	12.014.839.425	12.927.358.875
- Nguyên giá	225		13.626.400.555	13.626.400.555
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.611.561.130)	(699.041.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	98.025.750.827	83.063.614.408
- Nguyên giá	228		109.826.350.316	88.840.190.189
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.800.599.489)	(5.776.575.781)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	11.633.469.068	13.310.248.891
II. Bất động sản đầu tư	240	14	118.711.955.901	118.944.685.125
- Nguyên giá	241		121.280.625.580	121.280.625.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.568.669.679)	(2.335.940.455)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		132.909.652.701	130.923.004.224
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	130.223.443.101	128.323.622.224
2. Đầu tư dài hạn khác	258	16	5.352.050.000	5.352.050.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(2.665.840.400)	(2.752.668.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		80.724.909.159	85.532.745.379
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	77.604.523.018	80.467.811.140
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	1.742.773.959	3.690.457.711
3. Tài sản dài hạn khác	268	19	1.377.612.182	1.374.476.528
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.989.291.521.667	1.965.796.456.142

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.247.052.444.398	1.344.375.241.121
I. Nợ ngắn hạn	310		945.790.507.139	999.336.683.187
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20	660.921.785.065	667.595.694.671
2. Phải trả người bán	312		135.966.765.192	173.063.116.802
3. Người mua trả tiền trước	313		85.020.997.439	69.586.155.045
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21	6.705.210.445	783.012.325
5. Phải trả người lao động	315		46.267.535.463	34.329.141.454
6. Chi phí phải trả	316		6.791.105.732	11.757.139.763
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	22	3.535.158.017	34.333.537.766
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		581.949.786	7.888.885.361
II. Nợ dài hạn	330		301.261.937.259	345.038.557.934
1. Phải trả dài hạn khác	333	23	17.876.000.000	17.876.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	24	264.374.584.271	310.174.837.754
3. Dự phòng phải trả dài hạn	337	25	19.011.352.988	16.987.720.180
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 410)	400		735.859.054.730	615.070.458.100
I. Vốn chủ sở hữu	410	26	735.859.054.730	615.070.458.100
1. Vốn cổ phần	411		491.999.510.000	447.374.860.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.720.075.000	44.094.132.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.110.908.440	24.423.233.440
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		40.080.890.995	42.106.726.995
6. Quỹ khác	419		15.086.185.164	15.086.185.164
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		169.801.475.131	47.925.310.501
C. LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	27	6.380.022.539	6.350.756.921
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.989.291.521.667	1.965.796.456.142
(440 = 300+400+439)				

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Ngoại tệ

- Đô la Mỹ ("USD")

- Yên Nhật ("JPY")

- Euro ("EUR")

31/12/2013

31/12/2012

3.369.256

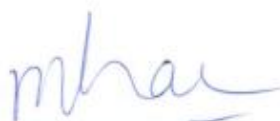
2.947.639

102.243

103.695

248

259

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lậpNguyễn Minh Hào
Kế toán trưởngLê Văn Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.564.256.631.673	2.288.475.693.357
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		9.839.208.596	4.974.734.487
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	29	2.554.417.423.077	2.283.500.958.870
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	2.208.882.930.718	2.116.062.054.037
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		345.534.492.359	167.438.904.833
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	12.823.652.754	12.518.933.466
7. Chi phí tài chính	22	33	66.158.706.633	66.897.873.762
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		44.366.331.463	57.856.496.247
8. Chi phí bán hàng	24		65.359.758.206	56.491.635.923
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		98.863.169.075	90.550.867.526
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		127.976.511.199	(33.982.538.912)
11. Thu nhập khác	31		4.621.618.110	5.769.213.390
12. Chi phí khác	32		1.636.929.069	664.972.052
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	34	2.984.689.041	5.104.241.338
14. Lợi nhuận từ công ty liên kết	45		3.509.105.406	4.476.584.415
15. Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		134.470.305.646	(24.401.713.159)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	8.703.579.785	-
17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	18	1.947.683.752	(1.543.038.020)
18. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế (60=50-51-52)	60		123.819.042.109	(22.858.675.139)
18.1. Phân bổ cho lợi ích của cổ đông thiểu số	61		300.862.620	1.273.839.042
18.2. Phân bổ cho cổ đông của Công ty	62		123.518.179.489	(24.132.514.181)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	2.516	(541)


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập


Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng


Lê Eun Hong
Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01	134.470.305.646	(24.401.713.159)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	56.058.627.576	54.552.474.431
- Các khoản dự phòng	03	13.194.165.593	(12.376.311.956)
- Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.408.927.094	(1.295.101.727)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5.885.063.759)	(10.060.246.072)
- Chi phí lãi vay	06	44.366.331.463	57.856.496.247
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về vốn lưu động	08	245.613.293.613	64.275.597.764
- Thay đổi các khoản phải thu	09	23.769.592.957	(17.379.861.794)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(15.140.430.875)	91.843.734.832
- Thay đổi các khoản phải trả	11	(12.923.830.403)	27.574.067.386
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(4.576.452.224)	2.447.872.204
- Tiền lãi vay đã trả	13	(45.125.885.050)	(58.868.065.923)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.989.221.298)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	16.871.707	15.866.785
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7.331.415.575)	(8.978.272.219)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	181.312.522.852	100.930.939.035
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(68.803.508.406)	(27.363.467.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.226.733.364	2.546.634.095
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.600.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay	24	149.698.001	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(200.000.000)	(883.450.000)
6. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.463.558.416	2.127.918.432
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(66.763.518.625)	(23.572.365.165)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.901.953.903.215	1.431.174.943.832
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.952.923.556.299)	(1.441.771.205.382)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4.878.367.525)	(3.631.435.050)
4. Cổ tức đã trả	36	(31.235.211.800)	(66.951.425.600)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(87.083.232.409)</i>	<i>(81.179.122.200)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	27.465.771.818	(3.820.548.330)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	90.638.555.639	94.524.548.873
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(7.559.169)	(65.444.904)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	118.096.768.288	90.638.555.639

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lậpNguyễn Minh Hào
Kế toán trưởngLee Eun Hong
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (“Công ty mẹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 ngày 23 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 số 0301446221 ngày 02 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn cổ phần của Công ty là 491.999.510.000 đồng. Cổ đông chính của Công ty là E-land Asia Holdings Pte Ltd, một Công ty thành lập tại Singapore.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.591 (31 tháng 12 năm 2012: 4.286).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và thương mại dệt may, chi tiết như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh – thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ;
- Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; và
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

Chi tiết các công ty con và công ty liên kết của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Các công ty con

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công (“Trung tâm Y khoa Thành Công”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	70,94	21.700.000.000 VND	Cung cấp dịch vụ y tế, mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế
Công ty Cổ phần Thành Quang (“Thành Quang”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	97,50	22.000.000.000 VND	Kinh doanh hạ tầng cơ sở, sản xuất và mua bán vải sợi

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)****Các công ty liên kết**

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2013	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thành Chí (“Thành Chí”)	TP. Vũng Tàu	47,43	43.890.000.000 VND	Mua bán và khai thác cát, đá
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (“TCSC”)	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	24,75	360.000.000.000 VND	Môi giới chứng khoán, kinh doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc (“Thành Phúc”)	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	23,79	7.000.000.000 VND	Xây dựng và quản lý dự án
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu (“Golf Vũng Tàu”)	Bà Rịa, TP. Vũng Tàu	30,00	29.000.000.000 VND	Cung cấp các dịch vụ du lịch và giải trí

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 để chỉnh sửa lại các nghiệp vụ của năm 2011 và 2012 liên quan đến chi phí thuê khu đất tại số 08 đường Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, phải nộp bổ sung cho Chi cục thuế Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng dẫn tại Công văn số 4921/STC-BVG ban hành ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Việc lập và trình bày lại báo cáo tài chính được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***3. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC (Tiếp theo)**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất để phù hợp với trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện hành:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất Tại ngày 31/12/2012			
	Trình bày năm trước VND	Trình bày lại VND	Chênh lệch VND
Chi phí phải trả	3.810.488.799	11.757.139.763	7.946.650.964
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	55.871.961.465	47.925.310.501	(7.946.650.964)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012			
	Trình bày năm trước VND	Trình bày lại VND	Chênh lệch VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	86.577.542.044	90.550.867.526	3.973.325.482
Lỗ sau thuế	(18.885.349.657)	(22.858.675.139)	(3.973.325.482)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(452)	(541)	(89)
Lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	(20.159.188.699)	(24.132.514.181)	(3.973.325.482)

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định**

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, đầu tư cổ phiếu của các công ty đại chúng và niêm yết, và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị văn phòng	7 - 10
Tài sản khác	7 - 22

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, giấy phép bản quyền và phần mềm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 15 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao. Giấy phép bản quyền và phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 đến 10 năm.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê tài sản (Tiếp theo)

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính gồm thuê máy móc được khấu hao trong khoảng thời gian 15 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Nhà cửa và vật kiến trúc được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính 50 năm. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo số năm phù hợp với từng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết là phần phụ trội giữa giá mua khoản đầu tư so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư vào các công ty với tỷ lệ phần sở hữu dưới 20%. Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, đầu tư dài hạn khác được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp Xuyên Á – Tỉnh Long An, Khu công nghiệp Nhì Xuân – Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, và Khu công nghiệp Trảng Bàng Tây Ninh– Tỉnh Tây Ninh và các khoản trả trước dài hạn khác (được phân bổ không quá 2 năm). Tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 45 đến 58 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối quỹ và phân chia cổ tức

Phân chia cổ tức cho các cổ đông của Tập đoàn được ghi nhận như là khoản công nợ trên báo cáo tài chính của Tập đoàn trong năm với số cổ tức được thông qua bởi các cổ đông của Tập đoàn.

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi các cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên và sau khi trích các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định pháp lý của Việt Nam.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng nó không bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Các cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia chia phần tài sản khi công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán.

Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	1.198.171.013	809.835.168
Tiền gửi ngân hàng	73.998.597.275	65.628.720.471
Các khoản tương đương tiền	42.900.000.000	24.200.000.000
	<u>118.096.768.288</u>	<u>90.638.555.639</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn ba tháng hoặc ngắn hơn. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất trung bình 7%/năm (năm 2012: 9%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***7. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản cho bên thứ ba vay vào năm 2006. Khoản đầu tư này được trích lập dự phòng toàn bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 theo chính sách kế toán của Tập đoàn.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bên thứ ba	11.363.424.845	12.321.977.914
Các bên liên quan	3.155.051.432	3.061.198.313
	14.518.476.277	15.383.176.227

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng mua đang đi trên đường	64.137.681.048	83.244.593.472
Nguyên liệu, vật liệu	176.386.896.846	179.368.944.273
Công cụ, dụng cụ	47.720.334	5.130.606
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	154.486.384.981	157.943.958.080
Thành phẩm	219.429.443.446	182.720.294.808
Hàng hóa	3.748.946.526	2.888.156.150
Hàng gửi bán	7.800.936.673	4.756.349.994
	626.038.009.854	610.927.427.383
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(13.304.597.502)	(713.906.308)
Giá trị thuần có thể thực hiện	612.733.412.352	610.213.521.075

Thay đổi trong khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	713.906.308	12.901.184.679
Trích lập trong năm	13.156.239.442	653.141.097
Hoàn nhập trong năm	(565.548.248)	(12.840.419.468)
Số dư cuối năm	13.304.597.502	713.906.308

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Khác <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2013	256.835.120.468	846.327.211.159	15.311.938.012	14.172.766.909	140.924.379.249	1.273.571.415.797
- Tăng	47.490.000	3.535.957.246	1.982.854.545	1.621.770.875	-	7.188.072.666
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.702.897.859	43.415.371.872	751.548.291	-	-	57.869.818.022
- Phân loại lại (*)	(27.272.727)	(12.774.080.289)	-	(2.018.026.311)	(667.684.367)	(15.487.063.694)
- Xóa sổ (**)	(68.977.861)	(23.449.435.865)	(25.909.038)	(774.831.270)	(1.642.270.338)	(25.961.424.372)
- Thanh lý	(180.247.972)	(8.234.992.159)	(848.907.600)	(318.546.212)	(3.648.870.150)	(13.231.564.093)
- Khác	(249.019.404)	-	-	-	-	(249.019.404)
Tại ngày 31/12/2013	270.059.990.363	848.820.031.964	17.171.524.210	12.683.133.991	134.965.554.394	1.283.700.234.922
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2013	90.428.604.039	498.246.007.609	7.634.880.347	10.078.373.159	98.702.793.526	705.090.658.680
- Khấu hao trong năm	6.094.112.147	37.864.042.162	1.397.089.990	956.741.163	6.789.481.809	53.101.467.271
- Phân loại lại (*)	(21.201.203)	(10.287.035.433)	-	(936.526.176)	(301.126.531)	(11.545.889.343)
- Xóa sổ (**)	(68.977.861)	(23.449.435.865)	(25.909.038)	(774.831.270)	(1.642.270.338)	(25.961.424.372)
- Thanh lý	(180.247.972)	(7.094.853.202)	(848.907.600)	(318.546.212)	(3.421.721.007)	(11.864.275.993)
- Khác	(249.019.404)	-	-	-	-	(249.019.404)
Tại ngày 31/12/2013	96.003.269.746	495.278.725.271	8.157.153.699	9.005.210.664	100.127.157.459	708.571.516.839
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2013	174.056.720.617	353.541.306.693	9.014.370.511	3.677.923.327	34.838.396.935	575.128.718.083
Tại ngày 31/12/2012	166.406.516.429	348.081.203.550	7.677.057.665	4.094.393.750	42.221.585.723	568.480.757.117

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)**

Như trình bày tại Thuyết minh số 20 và 24, Tập đoàn đã thế chấp nhà cửa và máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 442 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2012: 463 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 413 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2012: 402 tỷ đồng).

(*) Phân loại lại thể hiện các tài sản không còn thỏa điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45. Giá trị còn lại của những tài sản này được kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013, ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư.

(**) Xóa sổ thể hiện các tài sản đã khấu hao hết và không còn thỏa điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Máy móc,
thiết bị
VND

NGUYÊN GIÁ

Tại ngày 01/01/2013 & 31/12/2013

13.626.400.555**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Tại ngày 01/01/2013

699.041.680

Khấu hao trong năm

912.519.450

Tại ngày 31/12/2013

1.611.561.130**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 31/12/2013

12.014.839.425

Tại ngày 31/12/2012

12.927.358.875

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Bản quyền <u>VND</u>	Phần mềm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2013	81.847.723.787	1.658.858.567	5.333.607.835	88.840.190.189
Tăng	-	1.047.137.280	-	1.047.137.280
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	5.491.630.030	5.491.630.030
Chuyển từ chi phí trả trước sang	14.486.692.817	-	-	14.486.692.817
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(39.300.000)	(39.300.000)
Tại ngày 31/12/2013	96.334.416.604	2.705.995.847	10.785.937.865	109.826.350.316
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2013	3.956.721.967	958.070.017	861.783.797	5.776.575.781
Khấu hao trong năm	502.300.073	495.469.385	814.142.173	1.811.911.631
Chuyển từ chi phí trả trước sang	4.244.683.188	-	-	4.244.683.188
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	(32.571.111)	(32.571.111)
Tại ngày 31/12/2013	8.703.705.228	1.453.539.402	1.643.354.859	11.800.599.489
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2013	87.630.711.376	1.252.456.445	9.142.583.006	98.025.750.827
Tại ngày 31/12/2012	77.891.001.820	700.788.550	4.471.824.038	83.063.614.408

Như trình bày tại Thuyết minh số 20 và 24, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 48 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2012: 38 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2013 <u>VND</u>	2012 <u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	13.310.248.891	9.776.303.914
Tăng trong năm	61.928.962.470	24.037.891.222
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(57.869.818.022)	(2.615.088.055)
Kết chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	-	(13.626.400.555)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(5.491.630.030)	(4.262.457.635)
Kết chuyển khác	(244.294.241)	-
Tại ngày 31 tháng 12	11.633.469.068	13.310.248.891

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 1.202.891.832 đồng (năm 2012: 2.187.067.103 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các dự án chủ yếu như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Khu căn hộ - Thương mại Thành Công Tower 1	11.115.447.067	9.912.555.235
Khu Công nghiệp Nhì Xuân	-	234.000.000
Chi phí lắp đặt hệ thống ERP	-	2.685.361.549
Các dự án khác	518.022.001	478.332.107
	<u>11.633.469.068</u>	<u>13.310.248.891</u>

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tòa nhà cho thuê <u>VND</u>	Quyền sử dụng đất ☐ <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013 & 31/12/2013	<u>11.620.896.678</u>	<u>109.659.728.902</u>	<u>121.280.625.580</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013	2.335.940.455	-	2.335.940.455
Khấu hao trong năm	232.729.224	-	232.729.224
Tại ngày 31/12/2013	<u>2.568.669.679</u>	<u>-</u>	<u>2.568.669.679</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	<u>9.052.226.999</u>	<u>109.659.728.902</u>	<u>118.711.955.901</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>9.284.956.223</u>	<u>109.659.728.902</u>	<u>118.944.685.125</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 20 và 24, Tập đoàn đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 110 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2012: 110 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Ban Giám đốc không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Tập đoàn có ý định nắm giữ lâu dài cũng như không có cơ sở xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

15. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư vào các công ty liên kết	113.046.152.000	113.046.152.000
Phần lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	17.177.291.101	15.277.470.224
	130.223.443.101	128.323.622.224
Lợi thế thương mại	(7.525.298.143)	(8.666.072.407)
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	122.698.144.958	119.657.549.817
Tổng tài sản	508.281.384.150	490.594.565.876
Tổng công nợ	(81.455.052.702)	(74.676.862.359)
Tài sản thuần	426.826.331.448	415.917.703.517
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	122.698.144.958	119.657.549.817
	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận thuần	11.896.327.413	15.800.180.618
Lợi nhuận thuần của Công ty từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	3.509.105.406	4.476.584.415

16. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dệt May Thắng Lợi	1.576.000.000	1.576.000.000
Công ty Dệt May Huế	318.000.000	318.000.000
Công ty Cổ Phần SY Vina	883.450.000	883.450.000
Vietcombank	2.449.600.000	2.449.600.000
	5.352.050.000	5.352.050.000
Dự phòng cho đầu tư dài hạn khác	(2.665.840.400)	(2.752.668.000)
Đầu tư tài chính khác thuần	2.686.209.600	2.599.382.000

Trong năm, Tập đoàn đã hoàn nhập khoản dự phòng cho đầu tư dài hạn khác với số tiền là 86.827.600 đồng (năm 2012: 161.986.500 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	80.467.811.140	82.690.728.645
Tăng trong năm	7.431.629.168	76.272.900
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	3.174.784.636	-
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	6.728.889	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(10.242.009.629)	-
Phân bổ chi phí trong năm	(3.219.053.107)	(2.299.190.405)
Khác	(15.368.079)	-
Số dư cuối năm	<u>77.604.523.018</u>	<u>80.467.811.140</u>

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê đất	73.032.304.088	80.372.830.124
Chi phí khác	4.572.218.930	94.981.016
	<u>77.604.523.018</u>	<u>80.467.811.140</u>

18. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại và do Tập đoàn ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và các kỳ kế toán trước.

	Các khoản dự phòng và chi phí phải trả	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các khoản lỗ tính thuế	Tổng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2012	2.027.164.712	120.254.979	-	2.147.419.691
Chuyển sang lỗ trong năm	(470.843.755)	(100.803.667)	2.114.685.442	1.543.038.020
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	<u>1.556.320.957</u>	<u>19.451.312</u>	<u>2.114.685.442</u>	<u>3.690.457.711</u>
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	184.604.624	(17.602.934)	(2.114.685.442)	(1.947.683.752)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	<u>1.740.925.581</u>	<u>1.848.378</u>	<u>-</u>	<u>1.742.773.959</u>

Một số khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo quy định kế toán hiện hành cho mục đích lập báo cáo tài chính:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(13.291.317)	(19.717)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.756.065.276	3.690.477.428
	<u>1.742.773.959</u>	<u>3.690.457.711</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Tài sản dài hạn khác thể hiện khoản ký quỹ cho Công ty TNHH cho thuê tài chính Kexim Việt Nam nhằm đảm bảo hợp đồng thuê tài chính.

20. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Vay ngắn hạn	596.635.544.753	573.338.920.128
- Ngân hàng Far East National - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	26.705.819.228	30.061.719.584
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	309.014.492.442	242.221.153.824
- Ngân hàng Standard Chartered	24.295.964.168	98.376.666.336
- BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	104.988.561.268	80.653.244.672
- HSBC	21.923.266.191	75.315.806.384
- Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	109.707.441.456	46.710.329.328
Nợ dài hạn đến hạn trả	64.286.240.312	94.256.774.543
- Vay dài hạn đến hạn trả	59.389.035.896	89.424.618.383
- Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	4.897.204.416	4.832.156.160
	<u>660.921.785.065</u>	<u>667.595.694.671</u>

Tập đoàn có các hợp đồng tín dụng ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời hạn tín dụng	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng Far East National - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000 USD	1 năm	SIBOR + 1,7%/năm	Các khoản phải thu và hàng tồn kho
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	400.000.000.000 VND	1 năm	Thả nổi	Tài sản cố định
Ngân hàng Standard Chartered	10.000.000 USD	5 năm	LIBOR 3 tháng + 2,7%	Thư bảo lãnh của E-land Asia Holdings Pte Ltd
BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	280.000.000.000 VND	1 năm	Thả nổi	Tài sản cố định, tiền gửi ngân hàng và phải thu
HSBC	5.000.000 USD	Dưới 5 tháng	LIBOR 3 tháng + 1,5%	Hàng tồn kho
Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	200.000.000.000 VND	Dưới 1 năm	Thả nổi	Hàng tồn kho

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.016.868.689	-
Thuế thu nhập cá nhân	688.341.756	783.012.325
	<u>6.705.210.445</u>	<u>783.012.325</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	-	48.991.838
Cổ tức phải trả	97.278.800	31.332.490.600
Phải trả khác	3.437.879.217	2.952.055.328
	<u>3.535.158.017</u>	<u>34.333.537.766</u>

23. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác thể hiện khoản phải nộp vào Kho bạc Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá các lô đất mà Công ty được giao hoặc thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004. Theo báo cáo định giá tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2005, trong số các lô đất, có 5 lô đất với tổng diện tích 36.716 m² đã được định giá lại. Khoản tiền này sẽ được trả khi Công ty hoàn tất việc chuyển giao quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay dài hạn	263.558.385.643	304.537.324.314
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố HCM	31.927.722.800	9.560.979.600
- VIB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	10.374.001.871
- Vietinbank	-	134.202.000.000
- E-Land Asia Holdings Pte Ltd	147.560.000.000	145.600.000.000
- VDB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	2.736.342.843	4.800.342.843
- Shinhan Việt Nam	81.334.320.000	-
Nợ thuê tài chính dài hạn	816.198.628	5.637.513.440
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Kexim VN	816.198.628	5.637.513.440
	<u>264.374.584.271</u>	<u>310.174.837.754</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Các khoản vay dài hạn Tập đoàn nhận được từ các ngân hàng trong nước và các cổ đông, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng	Thời hạn	
			tín dụng	Lãi suất
E-land Asia Holdings Pte Ltd	04/2010	1.000.000 USD	3 năm	0,99%/năm
E-land Asia Holdings Pte Ltd	01/2011	6.000.000 USD	3 năm	0,78% /năm
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0032/ĐTDA/10CD	1.056.000 CHF	5 năm	Thả nổi
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0016/DTDA/13CD	23.830.000.000 VND	5 năm	Thả nổi
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0026/DTDA/13CD	927.359 USD	5 năm	Thả nổi
VDB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	46/HĐTD TW	22.000.000.000 VND	12 năm	3% /năm
VIB - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0041/HĐTD2-VIB625/07	3.489.000 USD	7 năm	SIBOR 6 tháng + 2%/năm
Shinhan Việt Nam	130-000-167516	165.200.000.000 VND	3 năm	LIBOR 3 tháng + 4%/năm cho khoản vay USD và MFC 3 tháng + 2,57%/năm cho khoản vay VND
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Kexim VN	K2011036	634.282 USD	3 năm	LIBOR 3 tháng + 4%/năm

Các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	59.389.035.896	89.424.618.383
Trong năm thứ hai	59.679.880.000	217.886.781.472
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	203.878.505.643	86.650.542.842
	322.947.421.539	393.961.942.697
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	59.389.035.896	89.424.618.383
Số phải trả sau 12 tháng	263.558.385.643	304.537.324.314

Nợ thuê tài chính dài hạn thể hiện khoản thuê máy móc theo hợp đồng số K2011036 ngày 12 tháng 10 năm 2011 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24 tháng 02 năm 2012. Tổng giá trị của hợp đồng là 634.282 đô la Mỹ với hạn mức tín dụng 36 tháng và hưởng lãi suất LIBOR 3 tháng + 4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***24. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả do thuê tài chính	5.865.165.264	10.977.494.287	5.862.341.249	10.960.899.156
Trong vòng một năm	5.044.630.584	5.188.067.526	5.042.006.218	5.180.618.043
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	820.534.680	5.789.426.761	820.335.031	5.780.281.113
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	151.762.220	507.824.687	148.938.205	491.229.556
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	5.713.403.044	10.469.669.600	5.713.403.044	10.469.669.600
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			4.897.204.416	4.832.156.160
Số phải trả sau 12 tháng			816.198.628	5.637.513.440

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc được trích theo chính sách của Tập đoàn.

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Danh sách các cổ đông chính của Công ty nắm giữ 5% cổ phần trở lên và các cổ đông khác được chốt bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") tại ngày 10 tháng 02 năm 2014 và 12 tháng 12 năm 2012 như sau:

	Tại ngày 10/02/2014			Tại ngày 12/12/2012		
	Cổ phiếu	%	VND	Cổ phiếu	%	VND
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	21.270.799	43,23	212.707.990.000	19.337.090	43,22	193.370.900.000
Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatex (*)	9	-	90.000	3.395.845	7,59	33.958.450.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	5	-	50.000	3.133.268	7,00	31.332.680.000
Khác	27.828.688	56,57	278.286.880.000	18.770.833	41,96	187.708.330.000
Cổ phiếu quỹ	100.450	0,20	1.004.500.000	100.450	0,23	1.004.500.000
	49.199.951	100	491.999.510.000	44.737.486	100	447.374.860.000

(*) Vinatex là cổ đông Nhà nước

Cổ phần

	31/12/2013	31/12/2011
Số lượng cổ phần đã phát hành	49.199.951	44.737.486
Số lượng cổ phần mua lại	100.450	100.450
Số lượng cổ phần đang lưu hành	49.099.501	44.637.036

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (trình bày lại) VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2012	447.374.860.000	45.032.400.000	(5.939.990.000)	7.611.529.549	30.898.924.401	9.482.283.867	184.619.680.939	719.079.688.756
Tăng vốn	-	(938.268.000)	-	-	-	-	-	(938.268.000)
Lỗi trong năm	-	-	-	-	-	-	(24.132.514.181)	(24.132.514.181)
Trích lập vào các quỹ	-	-	-	16.811.703.891	11.207.802.594	5.603.901.297	(44.831.210.376)	(11.207.802.594)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(66.955.554.000)	(66.955.554.000)
Khác	-	-	-	-	-	-	(775.091.881)	(775.091.881)
Tại ngày 31/12/2012	447.374.860.000	44.094.132.000	(5.939.990.000)	24.423.233.440	42.106.726.995	15.086.185.164	47.925.310.501	615.070.458.100
Tăng vốn	44.624.650.000	(22.312.325.000)	-	(22.312.325.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	123.518.179.489	123.518.179.489
Sử dụng trong năm	-	-	-	-	(2.025.836.000)	-	-	(2.025.836.000)
Khác	-	938.268.000	-	-	-	-	(1.642.014.859)	(703.746.859)
Tại ngày 31/12/2013	491.999.510.000	22.720.075.000	(5.939.990.000)	2.110.908.440	40.080.890.995	15.086.185.164	169.801.475.131	735.859.054.730

Theo biên bản cuộc họp của Đại hội Cổ đông Thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2013, các cổ đông Công ty đã phê duyệt việc phát hành 4.462.465 cổ phiếu thưởng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 44.624.650.000 đồng trích từ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư và phát triển. Ngày 02 tháng 10 năm 2013, Công ty đã nhận được Giấy phép đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 phát hành bởi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cho phép tăng vốn lên 491.999.510.000 đồng. Việc tăng vốn cổ phần được chấp thuận bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 335/2013/QĐ-SGDHCM ngày 04 tháng 10 năm 2013.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 14/2013/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2013, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc sử dụng Quỹ dự phòng tài chính để xử lý khoản nợ khó đòi của Công ty phát sinh từ năm 2010. Theo đó, Công ty đã thực hiện việc xử lý khoản nợ khó đòi này trong năm 2013 với số tiền là 2.025.836.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***27. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

Lợi ích của cổ đông thiểu số được tính như sau:

	Trung tâm Y khoa Thành Công <u>VND</u>	Thành Quang <u>VND</u>
Vốn điều lệ của công ty con	21.700.000.000	22.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
Vốn góp từ Công ty	15.395.000.000	21.450.000.000
Vốn góp từ cổ đông thiểu số	6.305.000.000	550.000.000
Tỷ suất lợi ích cổ đông thiểu số	29,06%	2,50%

Lợi ích cổ đông thiểu số dựa vào tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Trung tâm Y khoa Thành Công <u>VND</u>	Thành Quang <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tổng tài sản	21.911.279.713	22.000.000.000	43.911.279.713
Tổng công nợ	1.845.751.364	-	1.845.751.364
Tài sản thuần	20.065.528.349	22.000.000.000	42.065.528.349
<i>Trong đó:</i>			
Vốn điều lệ	21.700.000.000	22.000.000.000	43.700.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	(1.340.000.000)	-	(1.340.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(294.471.651)	-	(294.471.651)
Lợi ích cổ đông thiểu số	5.830.022.539	550.000.000	6.380.022.539
<i>Trong đó:</i>			
Vốn điều lệ	6.305.000.000	550.000.000	6.855.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	(389.404.000)	-	(389.404.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(85.573.461)	-	(85.573.461)

Lợi ích cổ đông thiểu số dựa kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013:

	Trung tâm Y khoa Thành Công <u>VND</u>	Thành Quang <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế của công ty con	1.021.404.905	-	1.021.404.905
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	300.862.620	-	300.862.620

Thay đổi lợi ích cổ đông thiểu số trong năm như sau:

	Vốn cổ phần <u>VND</u>	Thặng dư vốn cổ phần <u>VND</u>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Số dư tại ngày 01/01/2013	7.055.000.000	(401.732.000)	(302.511.079)	6.350.756.921
Lợi nhuận trong năm	-	-	300.862.620	300.862.620
Khác	-	12.328.000	(283.925.002)	(271.597.002)
Số dư tại ngày 31/12/2013	7.055.000.000	(389.404.000)	(285.573.461)	6.380.022.539

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***28. BÁO CÁO BỘ PHẬN****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận khác và thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh bộ phận trong năm như sau:

	2013 <u>VND</u>	2012 <u>VND</u>
May mặc và dệt may		
Doanh thu	2.502.277.142.396	2.224.443.618.317
Giá vốn	<u>2.169.276.030.641</u>	<u>2.076.005.795.382</u>
Lợi nhuận gộp	<u>333.001.111.755</u>	<u>148.437.822.935</u>
Dịch vụ chăm sóc sức khỏe		
Doanh thu	34.292.426.293	34.124.413.840
Giá vốn	<u>26.588.528.537</u>	<u>24.272.646.264</u>
Lợi nhuận gộp	<u>7.703.897.756</u>	<u>9.851.767.576</u>
Khác		
Doanh thu	17.847.854.388	24.932.926.713
Giá vốn	<u>13.018.371.540</u>	<u>15.783.612.391</u>
Lợi nhuận gộp	<u>4.829.482.848</u>	<u>9.149.314.322</u>

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam (“trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“xuất khẩu”). Tập đoàn không tiến hành lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán do không đủ cơ sở để tiến hành chia tách.

	2013 <u>VND</u>	2012 <u>VND</u>
Trong nước		
Doanh thu	277.854.861.235	271.526.246.021
Giá vốn	<u>238.796.383.539</u>	<u>245.815.561.625</u>
Lợi nhuận gộp	<u>39.058.477.696</u>	<u>25.710.684.396</u>
Xuất khẩu		
Doanh thu	2.276.562.561.842	2.011.974.712.849
Giá vốn	<u>1.970.086.547.179</u>	<u>1.870.246.492.412</u>
Lợi nhuận gộp	<u>306.476.014.663</u>	<u>141.728.220.437</u>

Báo cáo tài chính hợp nhất không trình bày báo cáo bộ phận theo tài sản do Ban Giám đốc không có thông tin về bộ phận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Sản phẩm vải và may mặc	2.463.231.861.240	2.189.999.595.051
Phí gia công	47.994.928.162	39.418.757.753
Khác	53.029.842.271	59.057.340.553
	2.564.256.631.673	2.288.475.693.357
Hàng bán bị trả lại/giảm giá	(9.839.208.596)	(4.974.734.487)
	2.554.417.423.077	2.283.500.958.870

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	1.558.286.099.695	1.533.419.195.108
Chi phí nhân công	279.649.560.458	254.628.341.173
Chi phí khấu hao	49.674.367.174	50.573.679.099
Chi phí sản xuất chung	308.254.531.851	261.657.226.266
Chi phí khác	13.018.371.540	15.783.612.391
	2.208.882.930.718	2.116.062.054.037

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	1.514.463.475.693	1.448.880.063.244
Chi phí nhân công	357.955.872.739	303.808.714.213
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.058.627.576	54.552.474.431
Chi phí dịch vụ bên ngoài	378.639.793.852	338.894.745.220
Chi phí khác	97.430.662.382	85.532.616.541
	2.404.548.432.242	2.231.668.613.649

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.351.206.689	2.140.603.509
Cổ tức được chia	165.306.400	111.056.400
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.307.139.665	8.972.171.830
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.295.101.727
	12.823.652.754	12.518.933.466

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	44.366.331.463	57.856.496.247
Hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính	(236.525.601)	(161.986.500)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.542.580.687	9.111.980.401
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.408.927.094	-
Khác	77.392.990	91.383.614
	<u>66.158.706.633</u>	<u>66.897.873.762</u>

34. LỢI NHUẬN KHÁC

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.226.733.364	2.546.634.095
Thu nhập khác	3.394.884.746	3.222.579.295
Thu nhập khác	<u>4.621.618.110</u>	<u>5.769.213.390</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	(1.367.288.100)	(548.070.411)
Chi phí khác	(269.640.969)	(116.901.641)
Chi phí khác	<u>(1.636.929.069)</u>	<u>(664.972.052)</u>
Lợi nhuận khác	<u>2.984.689.041</u>	<u>5.104.241.338</u>

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	134.470.305.646	(24.401.713.159)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	(22.571.373.661)	(344.049.300)
- Tăng thu nhập chịu thuế	10.438.129.886	9.320.026.542
- Giảm nhập chịu thuế	(4.365.363.591)	(9.664.075.842)
- Lỗ tính thuế năm trước chuyển sang	(28.644.139.956)	-
Thu nhập chịu thuế/(lỗ) tính thuế	111.898.931.985	(24.745.762.459)
Trong đó:		
+ Thu nhập/(lỗ) từ các hoạt động hưởng thuế suất ưu đãi	110.120.875.493	(33.163.639.615)
+ Thu nhập khác	1.778.056.492	8.417.877.156
Thuế suất áp dụng		
+ Đối với thu nhập từ hoạt động hưởng thuế suất ưu đãi	15%	15%
+ Đối với thu nhập khác	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.962.645.447	-
Miễn thuế	(8.259.065.662)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>8.703.579.785</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 15% trong 12 năm từ 2006 đến 2017 đối với các hoạt động chính tại khu công nghiệp. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo được quy định tại Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004, Nghị định số 164/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003, Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2004. Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%.

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trong kỳ phân bổ cho các cổ đông sở hữu	123.518.179.489	(24.132.514.181)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	123.518.179.489	(24.132.514.181)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.099.501	44.637.036
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.516</u>	<u>(541)</u>

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	3.634.384.502	3.851.462.982

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tập đoàn có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	3.165.852.631	3.810.549.522
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	10.392.157.189	12.025.462.086
Sau năm năm	63.593.483.468	65.296.006.380
	<u>77.151.493.288</u>	<u>81.132.017.988</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê đất tại Quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh và phí quản lý tại Khu công nghiệp Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng– Tỉnh Tây Ninh. Các điều khoản hợp đồng và phí thuê được quy định cụ thể tại mỗi hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Tập đoàn quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 24 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tập đoàn (bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tập đoàn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	925.296.369.336	977.770.532.425
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(118.096.768.288)	(90.638.555.639)
Nợ thuần	807.199.601.048	887.131.976.786
Vốn chủ sở hữu	735.859.054.730	615.070.458.100
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>1,10</u>	<u>1,44</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tập đoàn áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.096.768.288	90.638.555.639
Phải thu khách hàng và phải thu khác	168.761.813.018	160.450.467.465
Các khoản đầu tư	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	1.894.518.782	1.844.183.128
	<u>291.520.700.088</u>	<u>255.700.806.232</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản nợ thuê tài chính	5.713.403.044	10.469.669.600
Các khoản vay	919.582.966.292	967.300.862.825
Phải trả người bán và phải trả khác	139.501.923.209	207.396.654.568
Chi phí phải trả	6.791.105.732	11.757.139.763
	<u>1.071.589.398.277</u>	<u>1.196.924.326.756</u>

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Tập đoàn đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tập đoàn phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tập đoàn.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá cổ phiếu và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường***Quản lý rủi ro tỷ giá***

Tập đoàn thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm lập báo cáo như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
USD	932.977.245.283	1.002.206.589.072	222.349.568.208	199.600.264.448
EUR	1.264.289.612	245.190.554	7.194.987	7.075.600
JPY	239.292.918	2.403.200	20.415.882	24.919.982
	<u>934.480.827.813</u>	<u>1.002.454.182.826</u>	<u>222.377.179.077</u>	<u>199.632.260.030</u>

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ, đồng Euro và đồng Yên Nhật.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tập đoàn trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá.

Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận/(lỗ) trước thuế trong năm của Tập đoàn sẽ (giảm)/tăng các khoản tương ứng như sau:

	2013	2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
USD	(71.062.767.700)	(80.260.632.462)
EUR	(125.709.463)	(23.811.495)
JPY	(21.887.704)	2.251.678
	<u>(71.210.364.867)</u>	<u>(80.282.192.279)</u>

Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tập đoàn quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tập đoàn từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ giảm/tăng 18.391.659.326 đồng (năm 2012: 19.346.017.257 đồng).

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tập đoàn đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Tập đoàn chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tập đoàn duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tập đoàn phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

31/12/2013	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.096.768.288	-	118.096.768.288
Phải thu khách hàng và phải thu khác	168.761.813.018	-	168.761.813.018
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	516.906.600	1.377.612.182	1.894.518.782
	287.375.487.906	4.145.212.182	291.520.700.088
Các khoản nợ thuê tài chính	4.897.204.416	816.198.628	5.713.403.044
Các khoản vay	656.024.580.649	263.558.385.643	919.582.966.292
Phải trả người bán và phải trả khác	139.501.923.209	-	139.501.923.209
Chi phí phải trả	6.791.105.732	-	6.791.105.732
	807.214.814.006	264.374.584.271	1.071.589.398.277
Chênh lệch thanh khoản thuần	(519.839.326.100)	(260.229.372.089)	(780.068.698.189)
31/12/2012	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.638.555.639	-	90.638.555.639
Phải thu khách hàng và phải thu khác	160.450.467.465	-	160.450.467.465
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	469.706.600	1.374.476.528	1.844.183.128
	251.558.729.704	4.142.076.528	255.700.806.232
Các khoản nợ thuê tài chính	4.832.156.160	5.637.513.440	10.469.669.600
Các khoản vay	662.763.538.511	304.537.324.314	967.300.862.825
Phải trả người bán và phải trả khác	207.396.654.568	-	207.396.654.568
Chi phí phải trả	11.757.139.763	-	11.757.139.763
	886.749.489.002	310.174.837.754	1.196.924.326.756
Chênh lệch thanh khoản thuần	(635.190.759.298)	(306.032.761.226)	(941.223.520.524)

Bất chấp các chênh lệch thanh khoản hiện tại, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn dựa trên nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh và bằng việc duy trì tối thiểu một số các khoản tín dụng sẵn sàng sử dụng. Hạn mức tín dụng còn lại của các khoản vay có thể sử dụng được trình bày tại thuyết minh số 20 và số 24.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***39. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**E-land Asia Holdings Pte Ltd
Công ty Cổ phần Thành ChíCổ đông lớn
Công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2013 <u>VND</u>	2012 <u>VND</u>
Lãi vay		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	1.202.891.832	1.186.560.128
Cổ tức công bố cho		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	-	29.005.635.000
Trả cổ tức cho		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	32.873.053.000	29.005.635.000
<i>bằng tiền</i>	13.535.963.000	29.005.635.000
<i>bằng cổ phiếu</i>	19.337.090.000	-
Cổ tức công bố bởi		
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	520.475.000
Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	2013 <u>VND</u>	2012 <u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	8.710.897.366	11.591.933.347
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2013 <u>VND</u>	31/12/2012 <u>VND</u>
Các khoản phải thu khác		
Công ty Cổ phần Thành Chí	2.602.375.000	2.602.375.000
E-land Asia Holdings Pte Ltd	552.676.432	458.823.313
Các khoản phải trả khác		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	-	13.535.963.000
Vay phải trả		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	147.560.000.000	145.600.000.000
Lãi vay phải trả		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	3.392.587.175	2.189.692.343

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

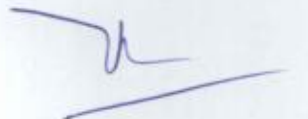
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

40. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 04 tháng 3 năm 2014.



Phạm Thị Thanh Thủy
Kế toán tổng hợp



Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc
Ngày 04 tháng 3 năm 2014